Lab 2

BÁO CÁO BÀI THỰC HÀNH SỐ 01

Lập Trình C# & Windowns Forms cơ bản

Môn học: LẬP TRÌNH MẠNG CĂN BẢN

Sinh viên thực hiện	Đinh Võ Gia Huy
Thời gian thực hiện	09/10/2025 – 22/10/2025
Số câu đã hoàn thành	7/7
Link GitHub	https://github.com/MatthDhy/ThucHanh_NT106.Q14.1_24520656_DinhVoGiaHuy

TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI

Gợi ý: *Trình bày, mô tả ý tưởng chính của các bài tập. Cung cấp mã nguồn, hình ảnh kết quả minh họa.*

Câu 1. Ghi và đọc File

Trả lời:

Ý tưởng chính: Đọc file input1.txt có sẵn, chỉnh sửa và ghi trực tiếp vào file output1.txt

Các bước thực hiện chính:

1. Nhận sự kiện: Đọc File, chỉnh sửa file
2. Đọc dữ liệu: Nạp dữ liệu vào file mới
3. Xác thực dữ liêu: Kiểm tra có ghi file thành công hay không
4. Hiển thị kết quả: Xuất hiện file output1.txt chứa dữ liệu vừa ghi

Mã TC	Mô tả	Dữ liệu đầu vào	Kết quả mong đợi	Hình ảnh kết quả

TC1.1	Đọc file input1.txt	File input1.txt	Kết quả: Huy 24520656 Và xuất ra MessageBox "Đọc File thành công và vị trí file"	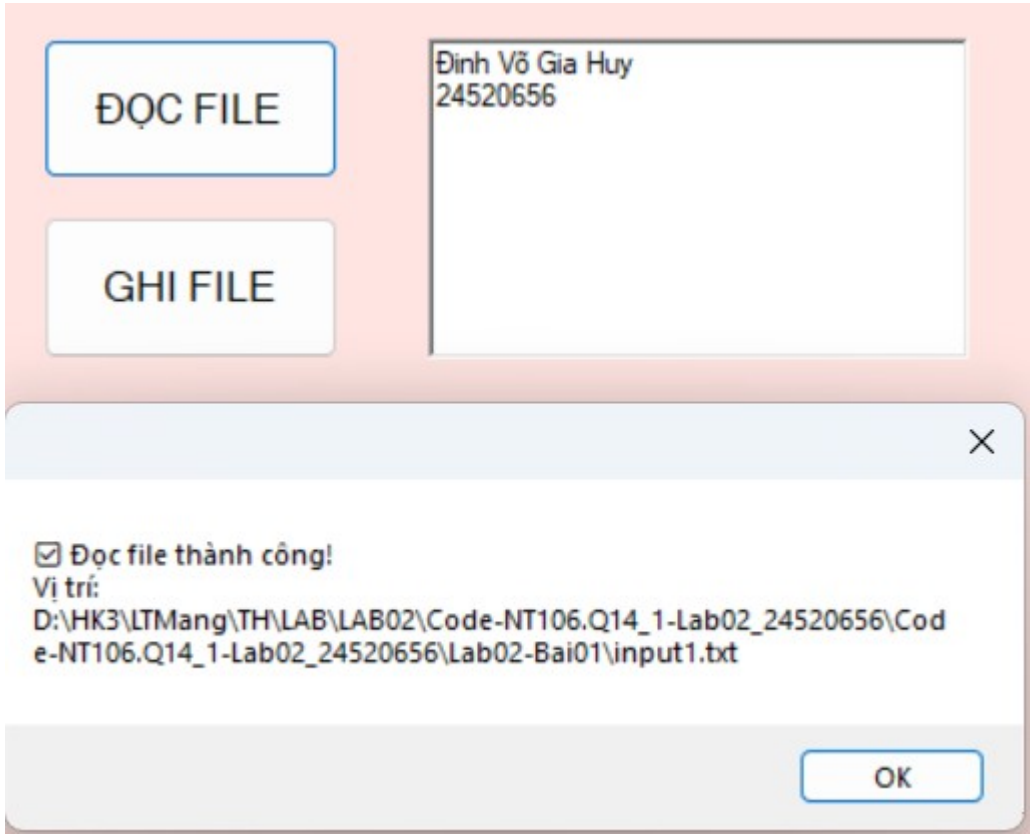

TC1.2	Ghi thêm thông tin vào file output1.txt	Nhập chuỗi “MMTT2024.1”	Kết quả: File output1.txt chứa thông tin vừa ghi và xuất ra MessageBox “Ghi File thành công và vị trí file”	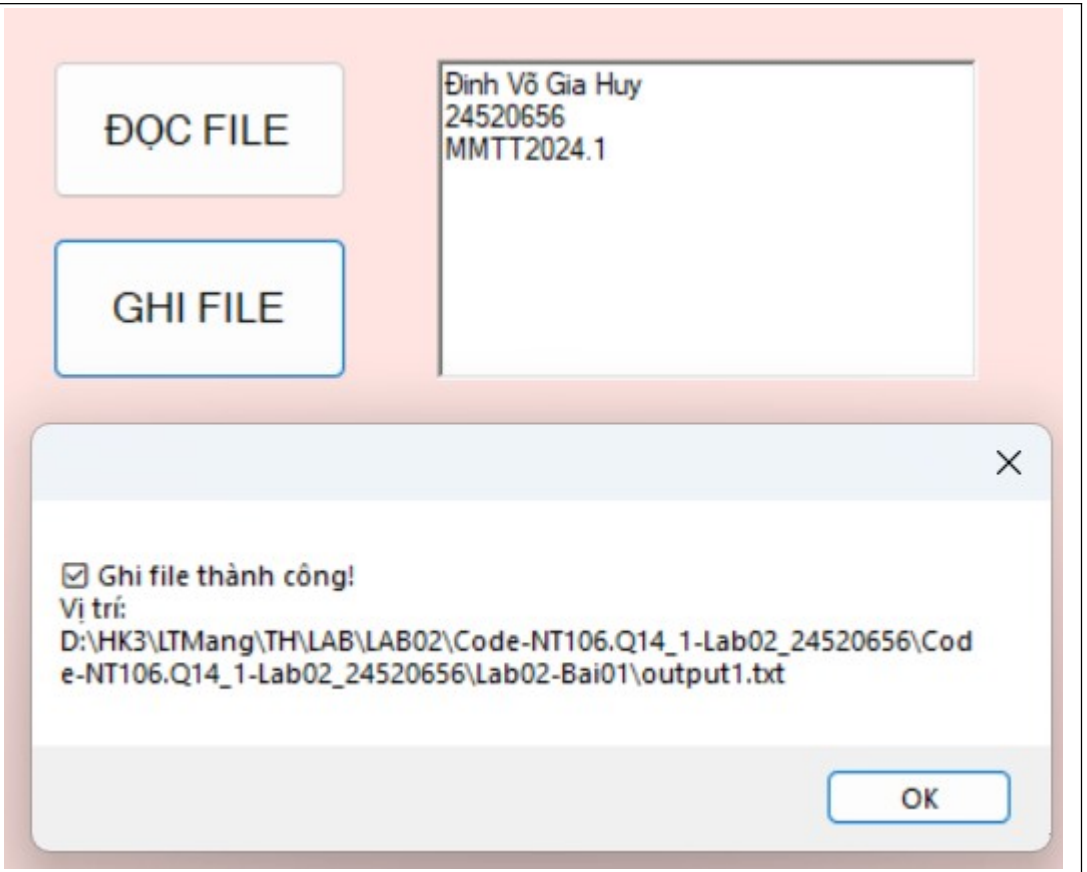
TC1.3	(Validation) Không chứa File input1.txt trong thư mục		Kết quả:	

Câu 2. Đọc thông tin 1 File .txt

Trả lời:

Ý tưởng chính: Đọc thông tin file input2.txt có sẵn

Các bước thực hiện chính:

1. Nhận sự kiện: File input2.txt
2. Đọc dữ liệu: đọc thông tin file
3. Xác thực dữ liêu: Kiểm tra có đọc thành công hay không
4. Hiển thị kết quả: Xuất thông tin của file input2.txt

<u>Test case:</u>

Mã TC	Mô tả	Dữ liệu đầu vào	Kết quả mong đợi	Hình ảnh kết quả

TC2.1	Đọc thông tin file input2.txt	Chọn file input2.txt	Kết quả: Nội dung file: “ Đinh Võ Gia Huy MSSV: 24520656 MMTT2024.1” Thông tin File: Name: input2.txt Size: 48 bytes URL: D:\HK3\LTMang\TH\LAB\LAB02\Code-NT106.Q14_1-Lab02_24520656\Code-NT106.Q14_1-Lab02_24520656\Lab02-Bai02\input2.txt Line Count: 3 Word Count: 7 Character count: 43	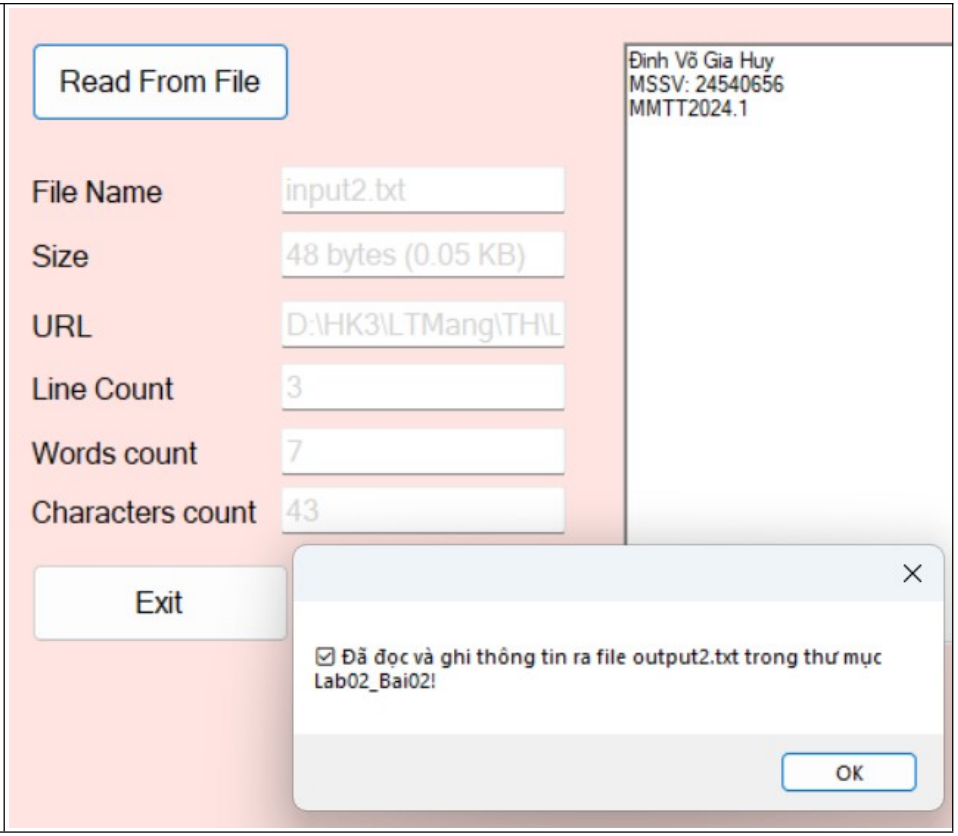

TC2.2	(Validation) Không có file input2.txt trong foulder		Không chứa file sẵn nên ta phải tự tạo file	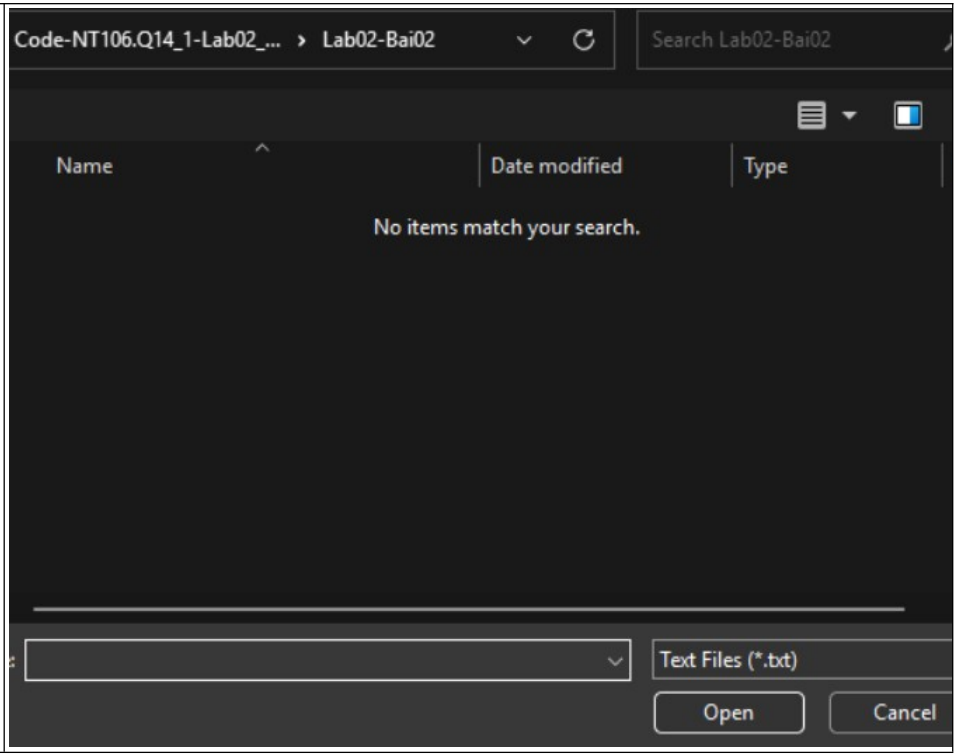

Câu 3. Đọc và ghi file tính toán

Trả lời:

Ý tưởng chính: Đọc File input3.txt chứa chuỗi phép toán, xử lý chuỗi và xuất ra kết quả của phép tính

Các bước thực hiện chính:

1. Nhận sự kiện: Đọc File
2. Đọc dữ liệu: Nạp chuỗi phép toán
3. Xác thực dữ liêu: Kiểm tra chuỗi thỏa mãn phép tính
4. Hiển thị kết quả: Kết quả của phép toán.

Test case:

Mã TC	Mô tả	Dữ liệu đầu vào	Kết quả mong đợi	Hình ảnh kết quả

TC3.1	Đọc file chứa phép toán	File input3.txt có các phép toán như sau:
		`1 + 2 + 3 + 4`
		`12 – 7 – 5 + 2 – 3`
		`2024 – 1 – 2 + 3`
		`222 + 333 – 444 + 1`
			Kết quả: Hiện các phép toán và xuất thông báo thành công	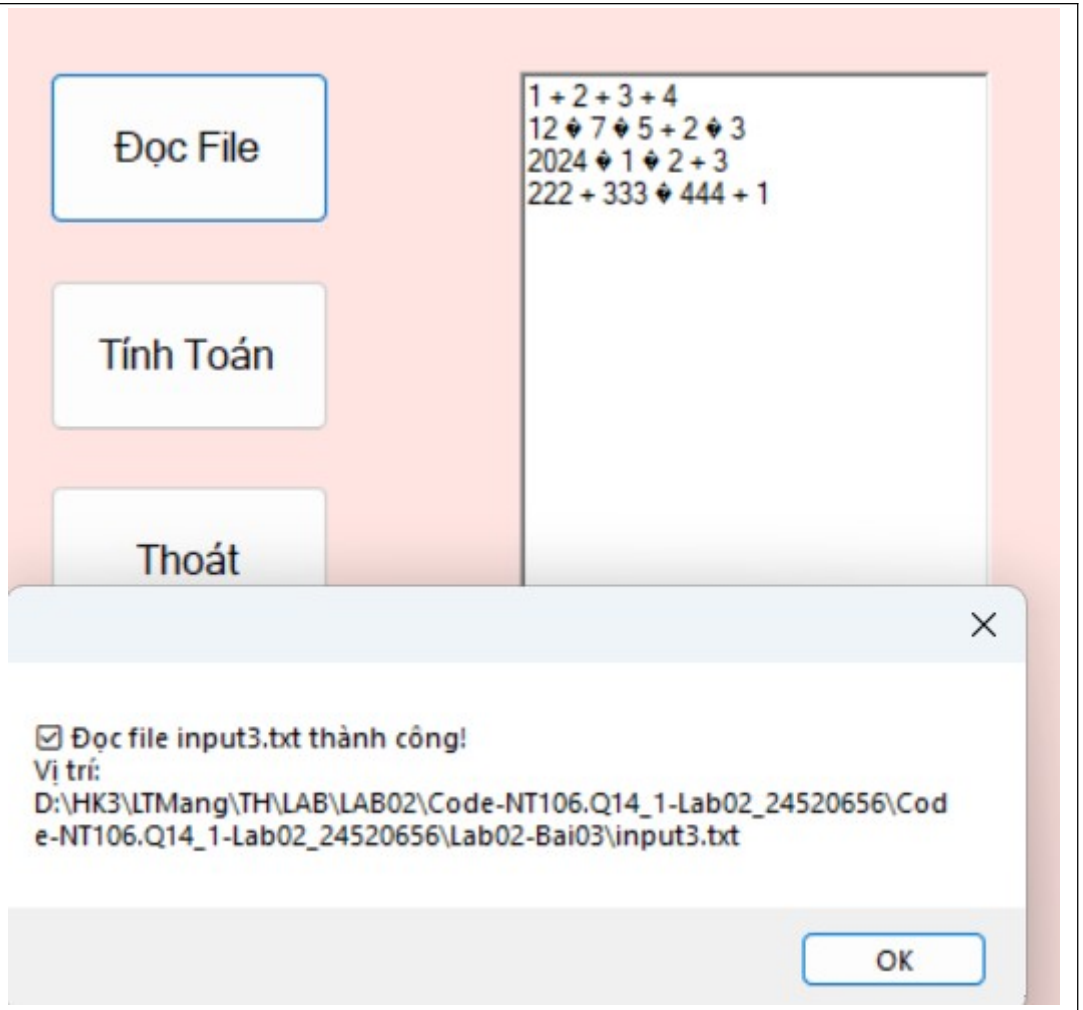

TC3.2	Tính toán các phép toán từ file input3.txt và lưu vào file output3.txt	File input3.txt	Kết quả: 1 + 2 + 3 + 4 = 10 12 - 7 - 5 + 2 - 3 = 12 2024 - 1 - 2 + 3 = 2024 222 + 333 - 444 + 1 = 555	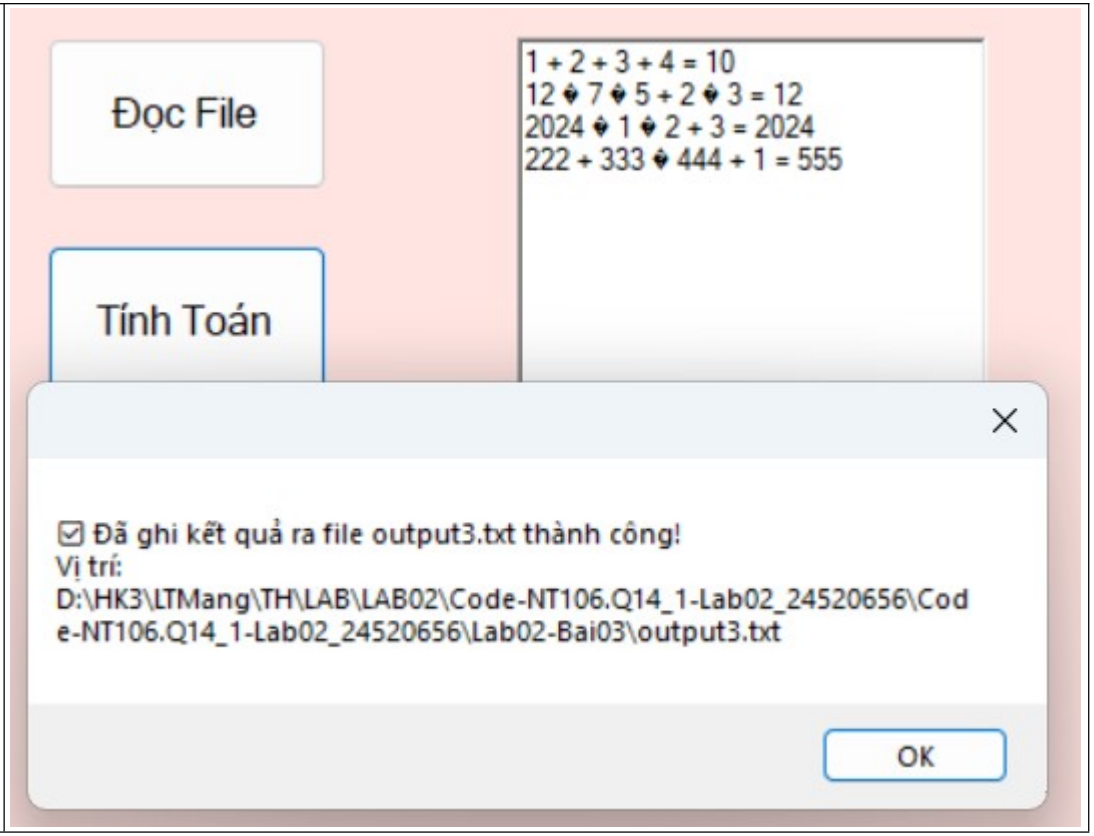

TC3.3	(Validation) Chưa có file input3.txt trong foulder		Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Không tìm thấy file input3.txt". Ô kết quả không thay đổi.	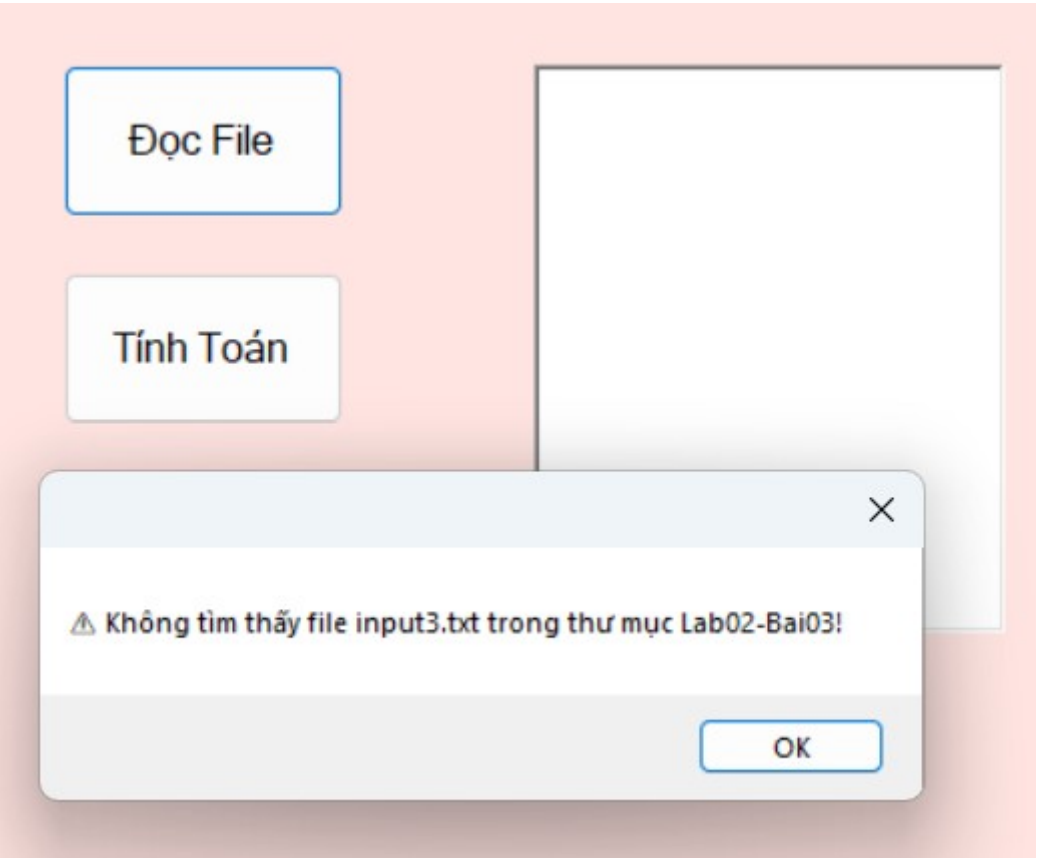

Câu 4. Đọc và ghi file

Trả lời:

Ý tưởng chính: Đọc File input4.txt chứa chuỗi thông tin, xử lý chuỗi và xuất ra thông tin của học sinh

Các bước thực hiện chính:

1. Nhận sự kiện: Đọc File
2. Đọc dữ liệu: Nạp chuỗi thông tin
3. Xác thực dữ liêu: Kiểm tra chuỗi thỏa mãn các ràng buộc
4. Hiển thị kết quả: Thông tin của các học sinh

Test case:

Mã TC	Mô tả	Dữ liệu đầu vào	Kết quả mong đợi	Hình ảnh kết quả

TC4.1	Đọc file input4.txt	Thông tin các bạn học sinh có trong input4.txt	Kết quả: Hiện thông tin của các bạn học sinh có trong file và hiện MessageBox "Đọc file thành công"	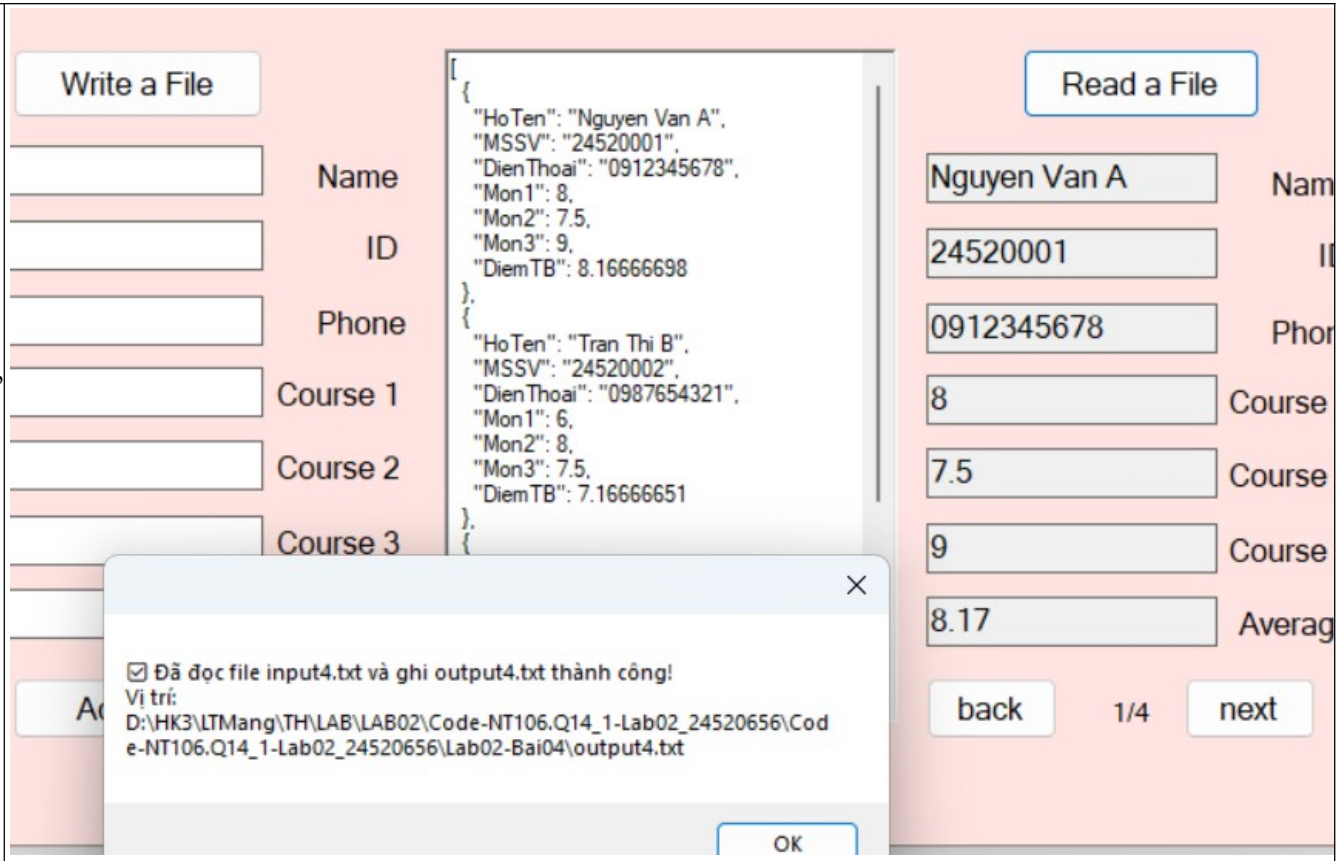

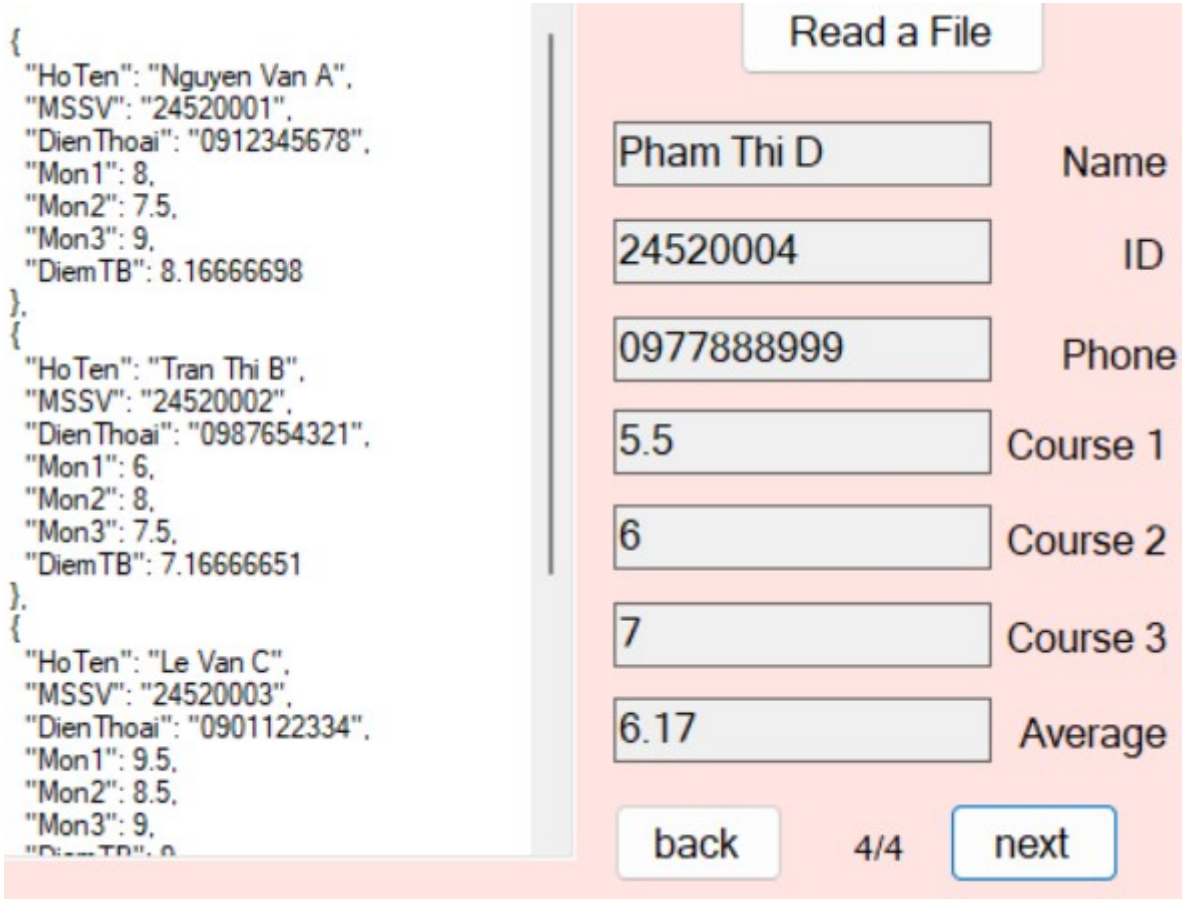
{
"HoTen": "Nguyen Van A",
"MSSV": "24520001",
"DienThoai": "0912345678",
"Mon1": 8,
"Mon2": 7.5,
"Mon3": 9,
"DiemTB": 8.16666698
},
{
"HoTen": "Tran Thi B",
"MSSV": "24520002",
"DienThoai": "0987654321",
"Mon1": 6,
"Mon2": 8,
"Mon3": 7.5,
"DiemTB": 7.16666651
},
{
"HoTen": "Le Van C",
"MSSV": "24520003",
"DienThoai": "0901122334",
"Mon1": 9.5,
"Mon2": 8.5,
"Mon3": 9,
Read a File
Pham Thi D
Name
24520004
ID
0977888999
Phone
5.5
Course 1
6
Course 2
7
Course 3
6.17
Average
back
4/4
next

				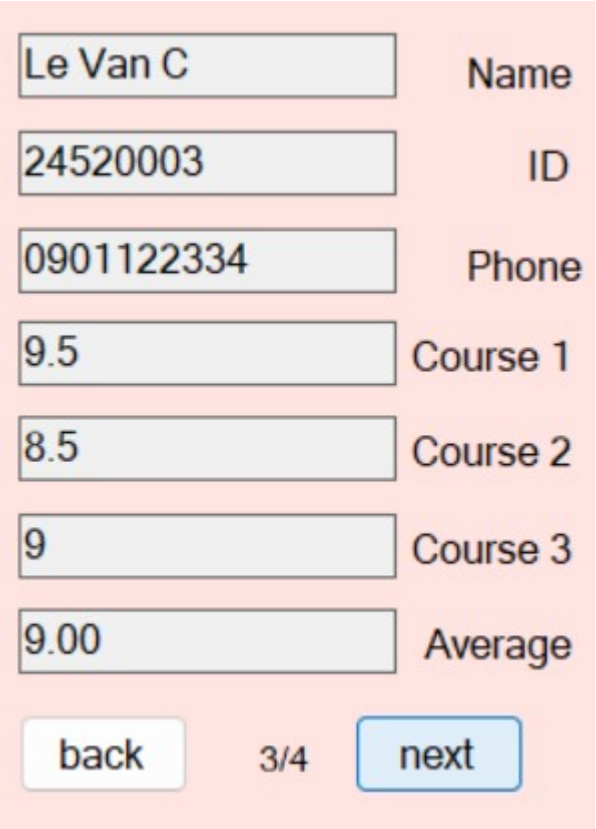 Le Van C Name 24520003 ID 0901122334 Phone 9.5 Course 1 8.5 Course 2 9 Course 3 9.00 Average back 3/4 next 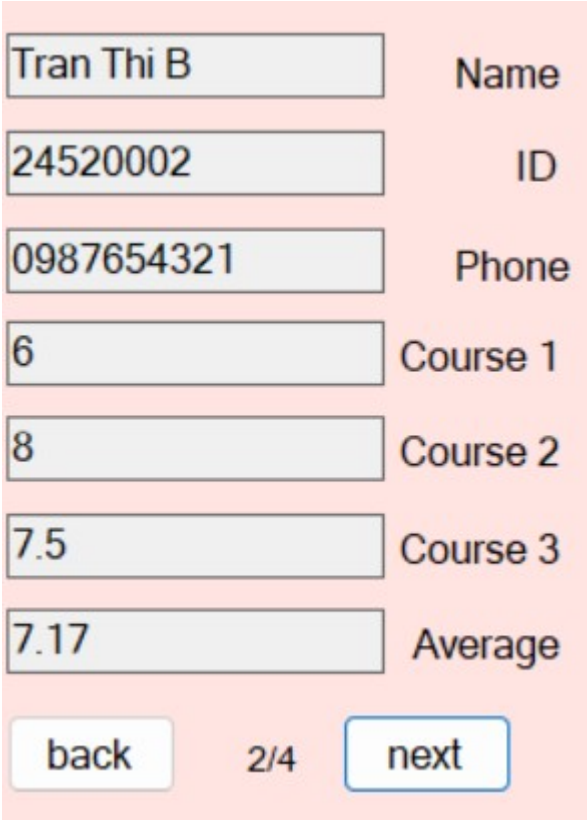 Tran Thi B Name 24520002 ID 0987654321 Phone 6 Course 1 8 Course 2 7.5 Course 3 7.17 Average back 2/4 next

TC4.2	Thêm thông tin bằng nút add và write vào file sau đó read file để kiểm tra thông tin của sinh viên có trong file chưa	File input3.txt	Kết quả: Thêm thành viên “Dinh Vo Gia Huy 24520656 0901433795 5 5 5 5” Vào file và xuất hiện thêm 1 học sinh sau khi đọc file	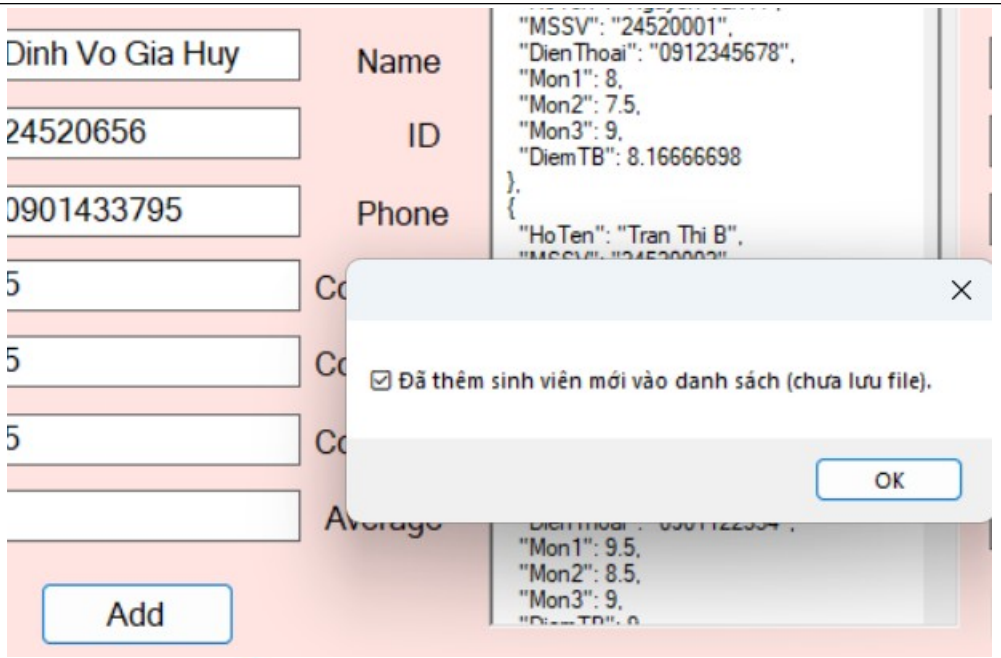
				{
				"HoTen": "Dinh Vo Gia Huy",
				"MSSV": "24520656",
				"DienThoai": "0901433795",
				"Mon1": 5,
				"Mon2": 5,
				"Mon3": 5,
				"DiemTB": 5
				}

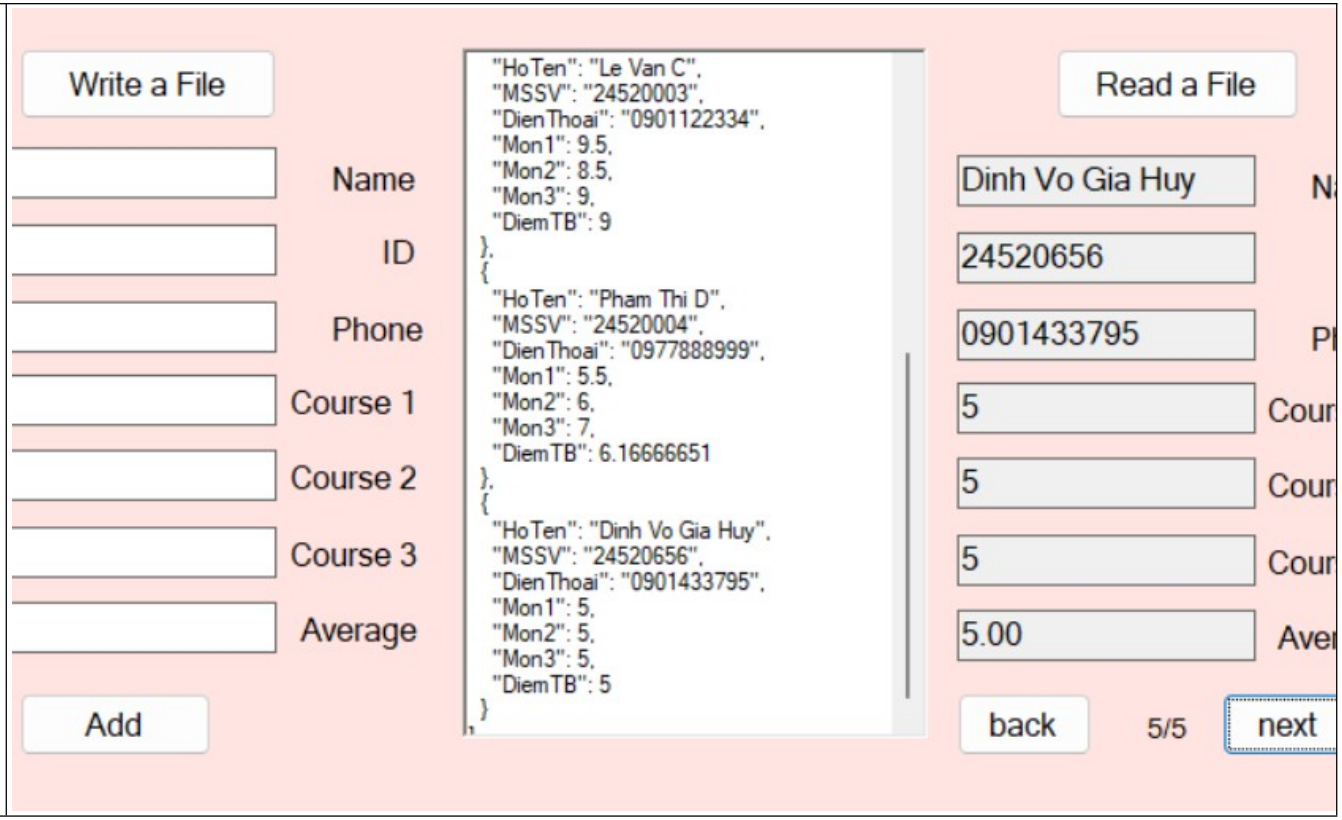
Write a File
Name
ID
Phone
Course 1
Course 2
Course 3
Average
Add
"HoTen": "Le Van C",
"MSSV": "24520003",
"DienThoai": "0901122334",
"Mon1": 9.5,
"Mon2": 8.5,
"Mon3": 9,
"DiemTB": 9
},
{
"HoTen": "Pham Thi D",
"MSSV": "24520004",
"DienThoai": "0977888999",
"Mon1": 5.5,
"Mon2": 6,
"Mon3": 7,
"DiemTB": 6.16666651
},
{
"HoTen": "Dinh Vo Gia Huy",
"MSSV": "24520656",
"DienThoai": "0901433795",
"Mon1": 5,
"Mon2": 5,
"Mon3": 5,
"DiemTB": 5
}
Read a File
Dinh Vo Gia Huy
24520656
0901433795
5
5
5
5.00
back
5/5
next

TC4.3	(Validation) back về khi đã ở sinh viên đầu tiên		Hiển thị MessageBox báo lỗi: "đã ở sinh viên đầu tiên". Ô kết quả không thay đổi.	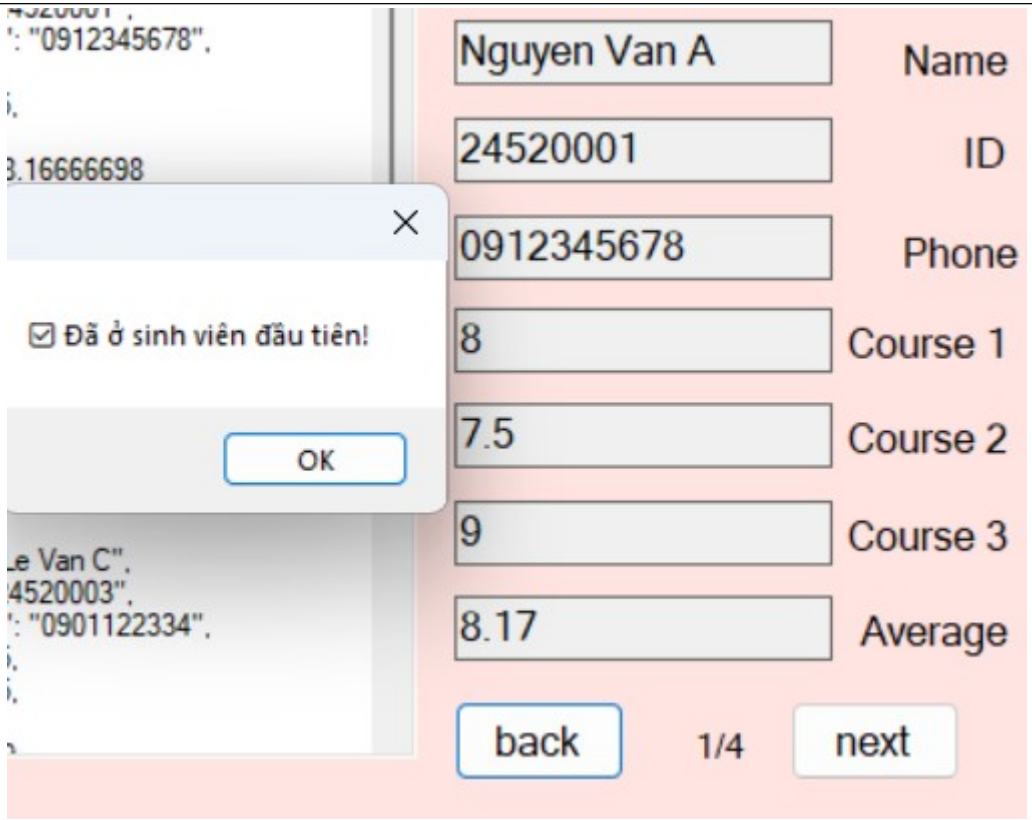

TC4.4	(Validation) next khi đã ở sinh viên cuối cùng		Hiển thị MessageBox báo lỗi: "đã ở sinh viên cuối cùng". Ô kết quả không thay đổi.	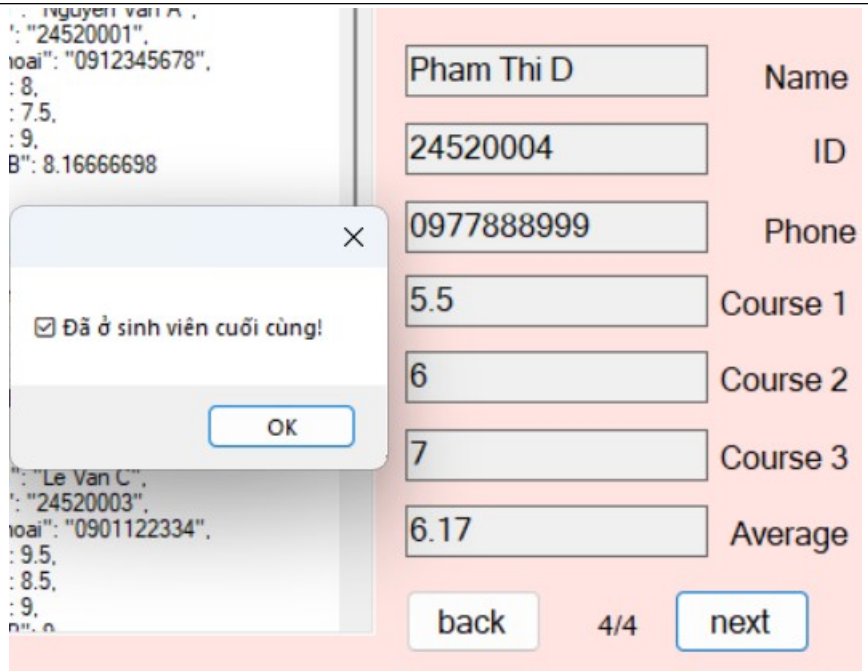

Câu 5. Đặt vé xem phim

Trả lời:

Ý tưởng chính: Đọc file chứa thông tin phim và hiển thị ra richtextbox, có các button đặt chỗ, Hủy, thống kê, và ghi vào file output:

1. Nhận sự kiện: Đọc file, chọn phim, ghế ngồi, thống kê
2. Đọc dữ liệu: Nạp dữ liệu
3. Xác thực dữ liêu: Kiểm tra tên có trống không, phim chọn chưa và ghế ngồi chọn chưa
4. Hiển thị kết quả: Tên người mua, tên phim, ghế ngồi và tổng tiền thanh toán

Test case:

Mã TC	Mô tả	Dữ liệu đầu vào	Kết quả mong đợi	Hình ảnh kết quả

TC5.1	Đọc file input5.txt nạp dữ liệu phim	File input5.txt chứa thông tin ghế đã đặt, ghế trống, tên phim, doanh thu	Xuất ra màn hình ghế trống và thông tin tên phim, phòng, ghế đã bán	

TC5.2	Đặt vé phim Avenger Ghế D4		Kết quả: Tên phim: Endgame Giá: 120000 Phòng 1 và ghế D4 hiện đỏ	

TC5.3	Ghi thông tin đặt vé vào file	Ghế D4 đã được đặt	Kết quả: Cập nhật file output5 chứa ghế đã đặt và hiển thị thông tin trên form	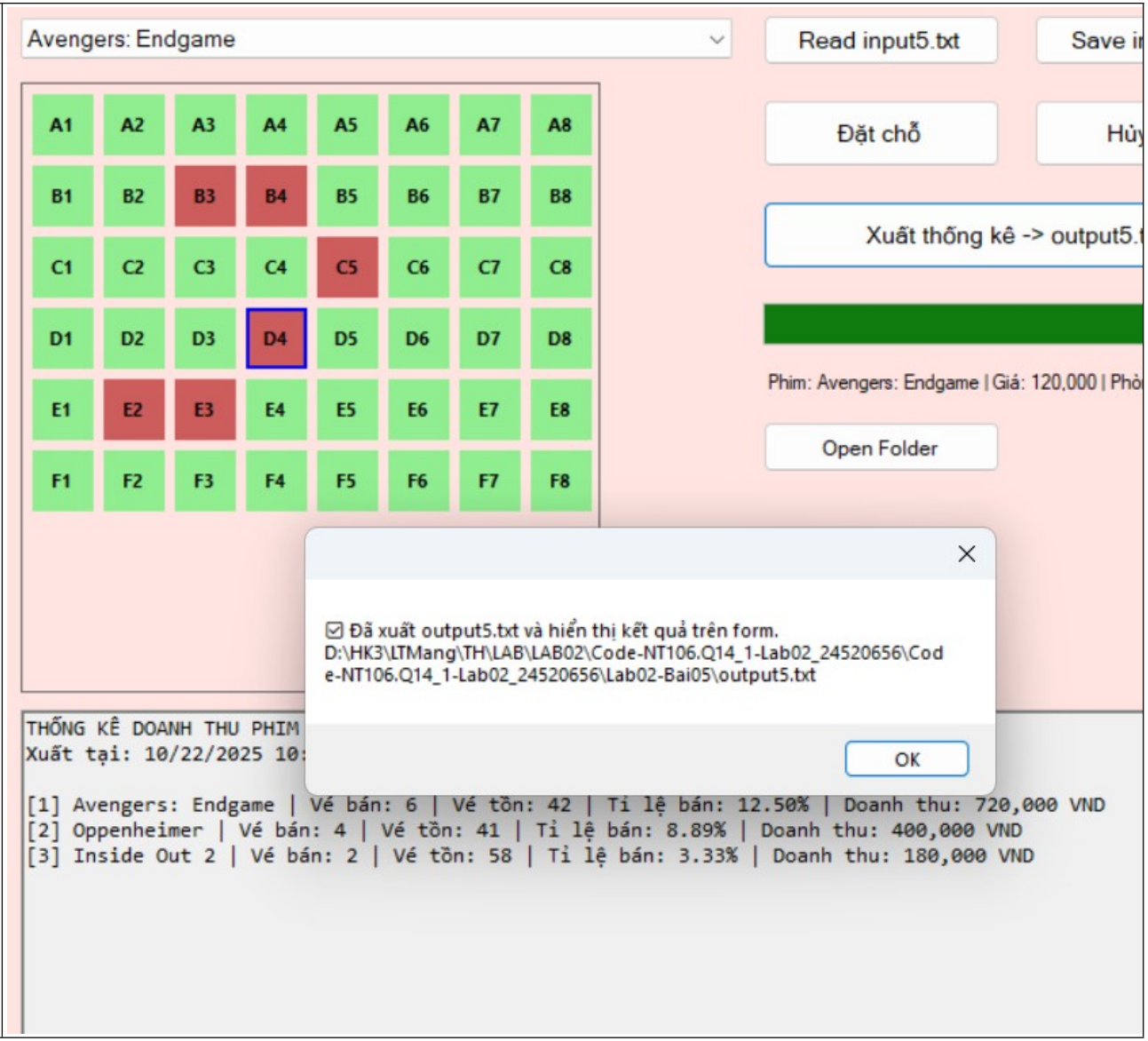

TC5.4	Hủy ghế D4		D4 hiện xanh lại sau khi bấm hủy chỗ(chưa lưu vào file).	

TC5.5	(Validation) Hủy ghế trống	Ghế D4 đang trống	Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Ghế đang trống".	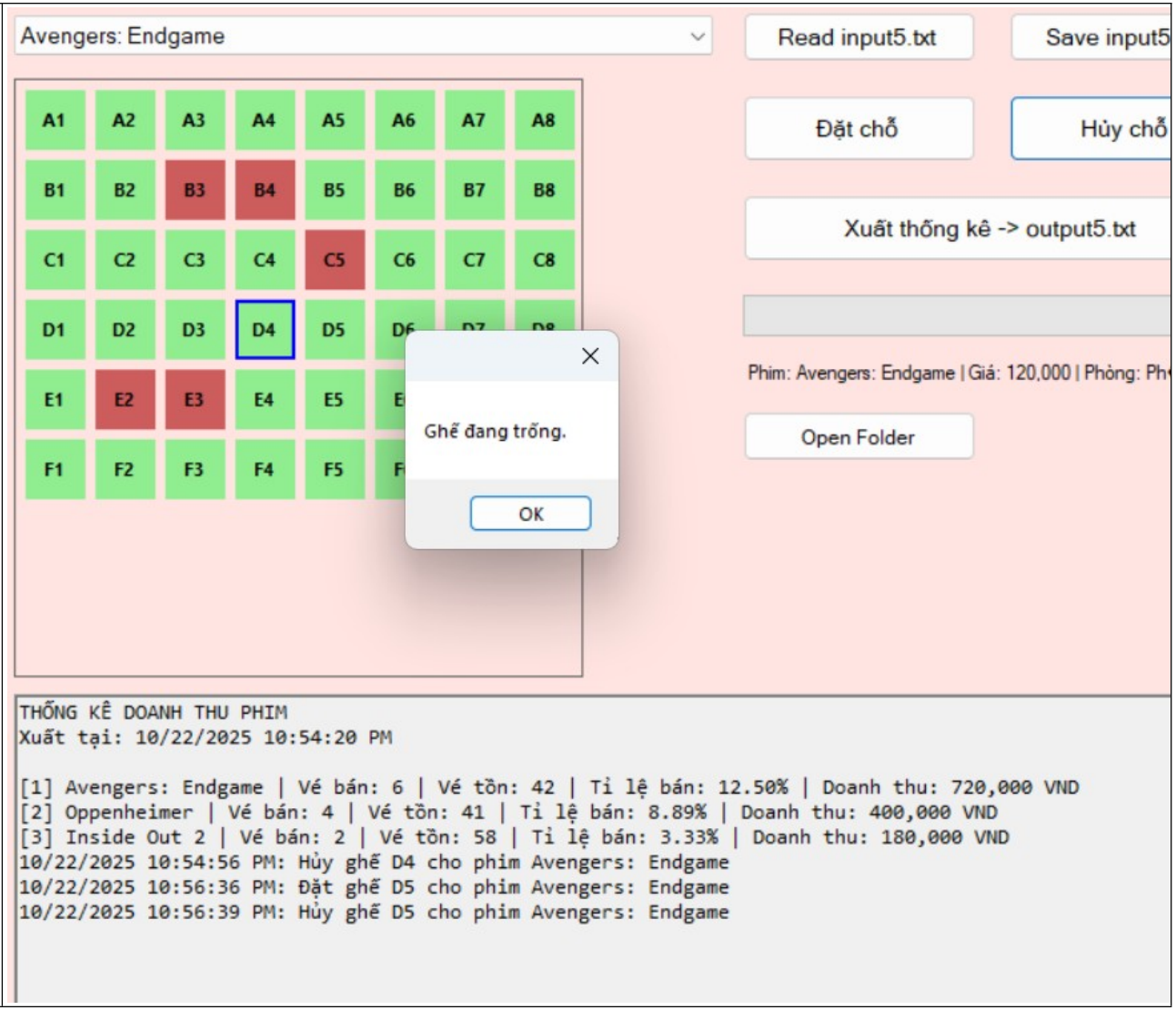

TC5.6	(Validation) đặt ghế đã được đặt	Ghế D4 đỏ	Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Ghế đã được đặt".	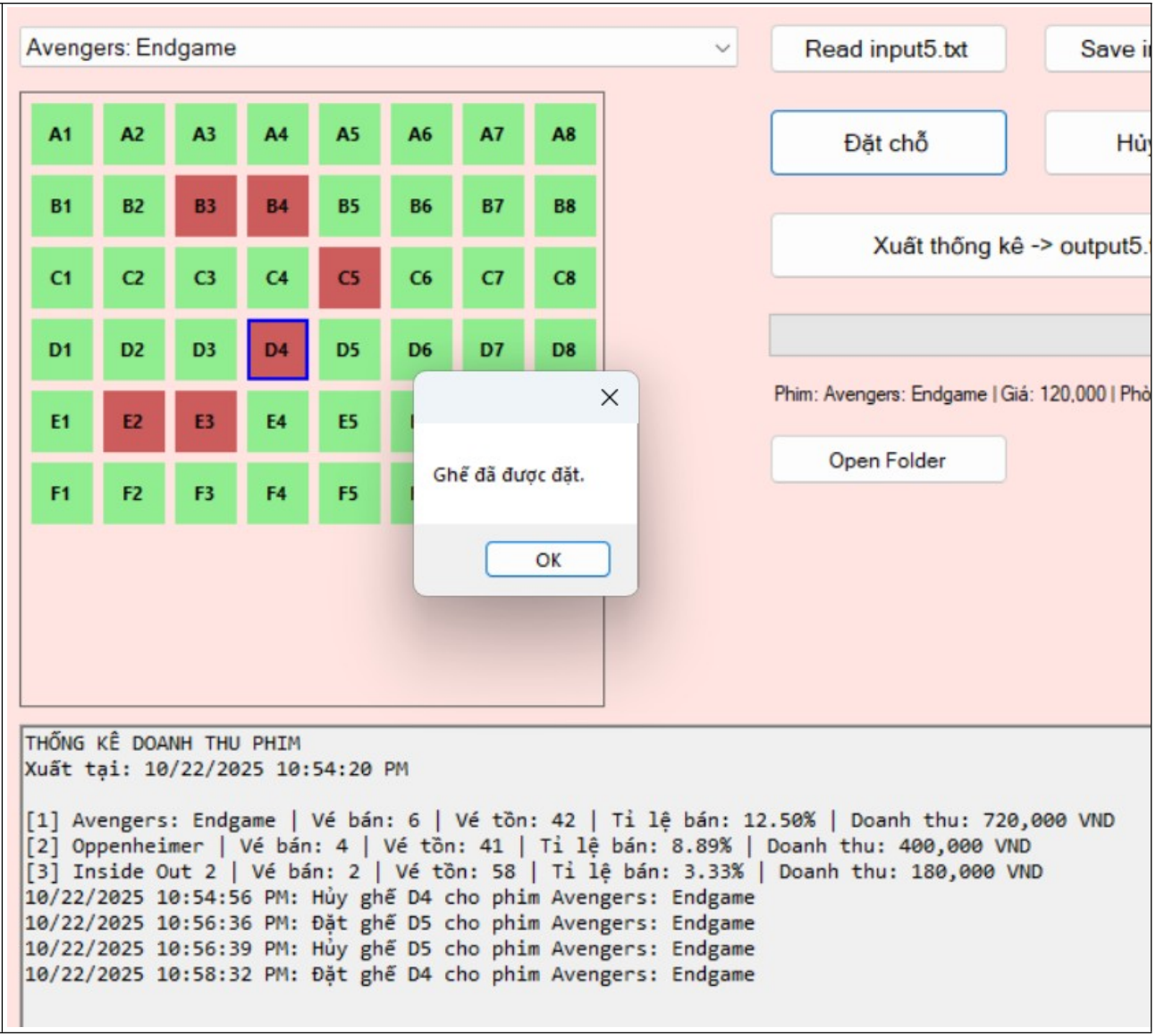

TC4.5	Đặt ghế D3,D4,D5, D6 và lưu vào file gốc	Đặt ghế D3,D4,D5, D6	Lưu thông tin vào file gốc input5.txt	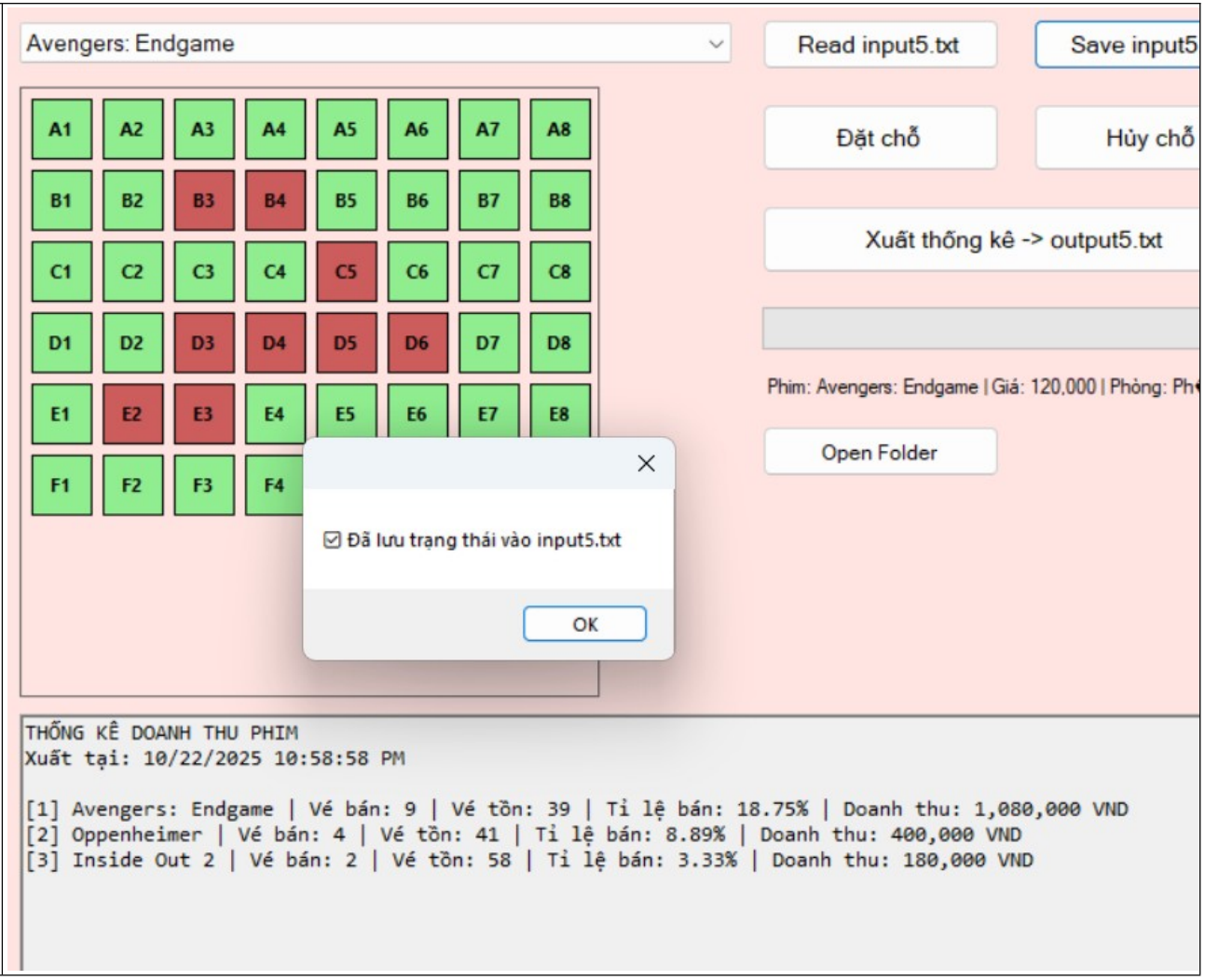

Câu 6. Hôm nay ăn gì?

Trả lời:

Ý tưởng chính: Tạo 1 textbox cho phép nhập món ăn để thêm vào danh sách sẵn có, sau đó tìm món ăn ngẫu nhiên cho hôm nay.

Các bước thực hiện chính:

1. Nhận sự kiện: Nhập tên món ăn muốn thêm, hoặc để trống nếu không muốn thêm
2. Đọc dữ liệu: Xử lý tên món ăn muốn thêm vào list
3. Xác thực dữ liêu: Kiểm tra danh sách có rỗng không, khi thêm món ăn thì phải có tên món
4. Hiển thị kết quả: Tên món ăn và người đóng góp

Test case:

Mã TC	Mô tả	Dữ liệu đầu vào	Kết quả mong đợi	Hình ảnh kết quả

TC6.1	Tìm món ngẫu món ăn từ danh sách có sẵn		Kết quả: Hình ảnh cơm tấm và người đóng góp	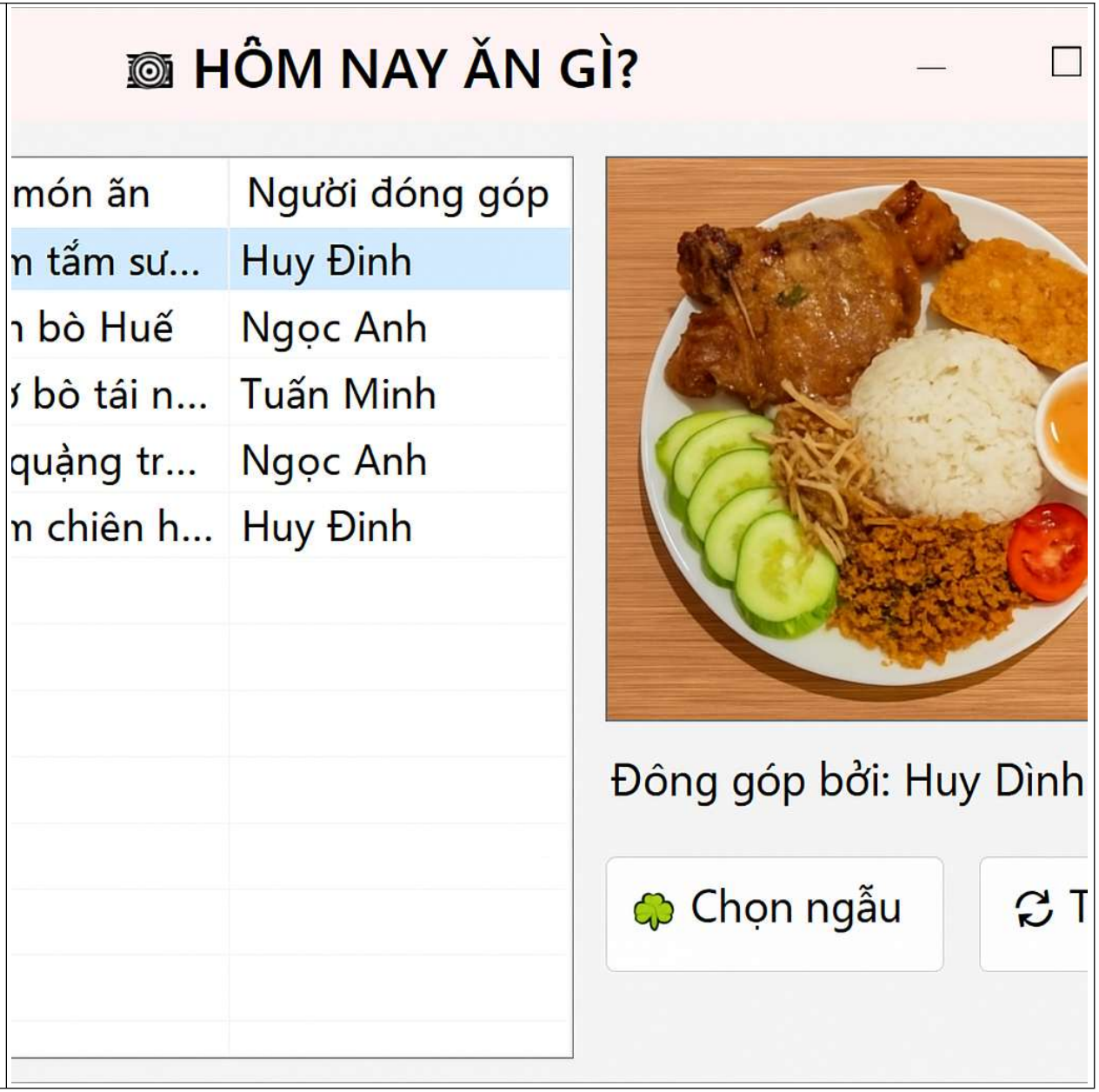

Câu 7.Duyệt thư mục

Trả lời:

Ý tưởng chính: Duyệt tất cả ổ đĩa.

Các bước thực hiện chính:

1. Nhận sự kiện: chạy formload
2. Đọc dữ liệu: Nạp thông tin ổ đĩa
3. Xác thực dữ liêu: Kiểm tra những file có thể xem được
4. Hiển thị kết quả: nội dung file

Test case:

Mã TC	Mô tả	Dữ liệu đầu vào	Kết quả mong đợi	Hình ảnh kết quả

TC7.1	Xem trước nội dung file README.md	File readme	Kết quả: “#BaiTapThucHanh_NT106.Q14.1_24520656” “Đinh Võ Gia Huy - 24520656”	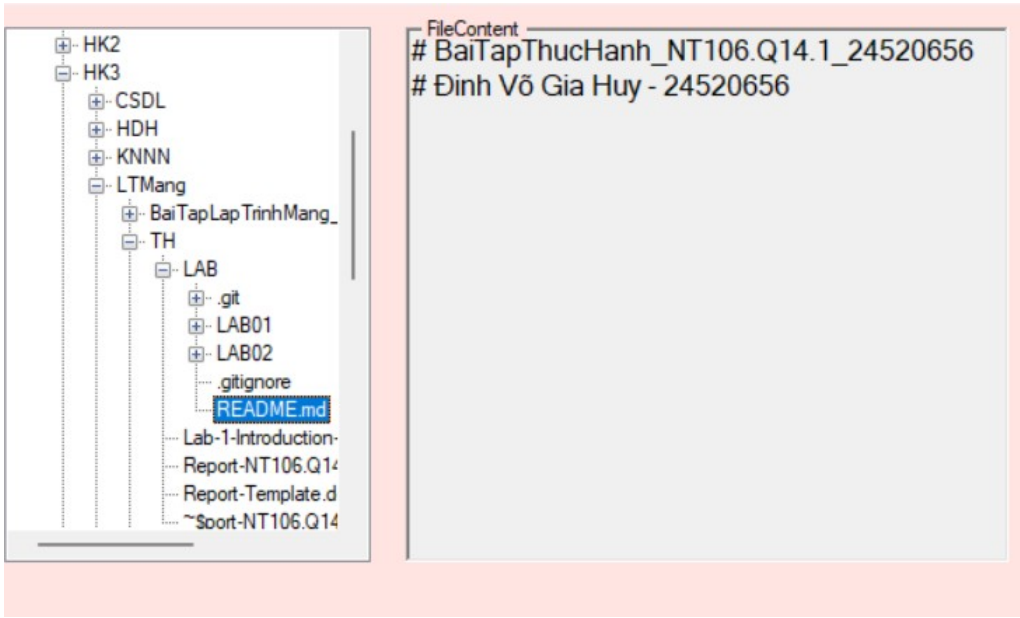
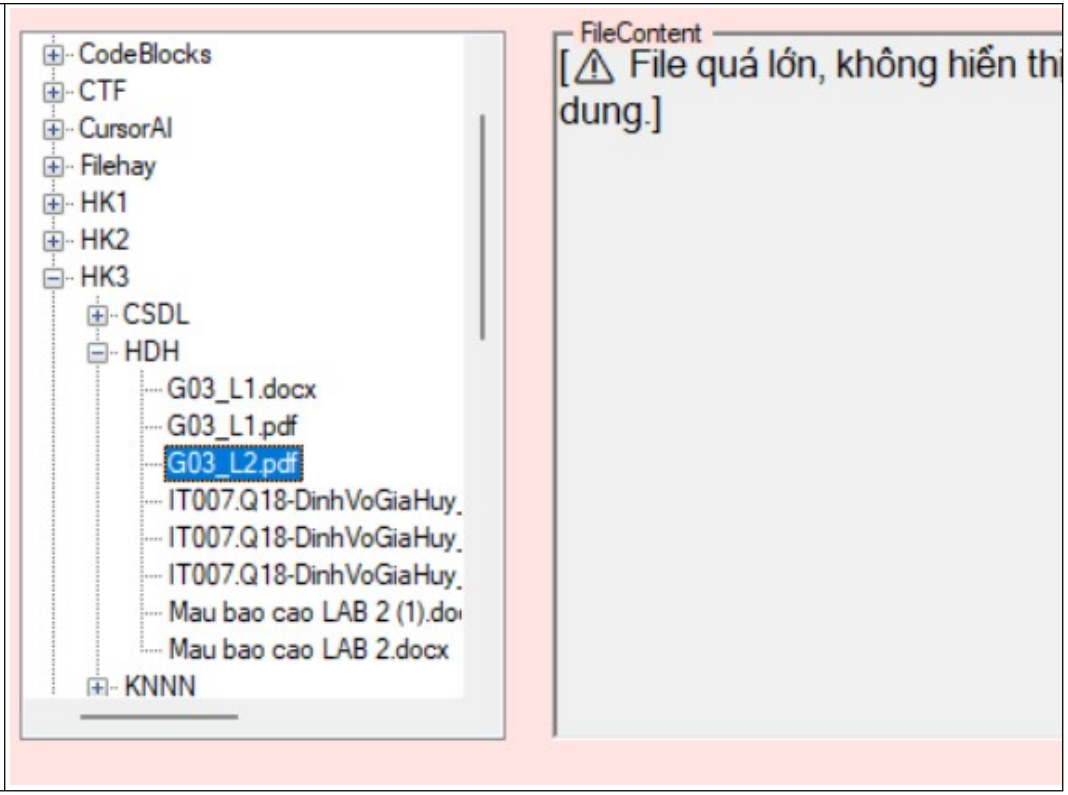
TC7.2	Validation - File lớn hoặc không được xem trước	File pdf	Kết quả: File quá lớn